

Bản án số: 46/2020/HS-ST  
Ngày 18/6/2020.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Thắng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Xuân Thư.

Ông Đỗ Thế Huân.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Dân - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa:*

Ông Lê Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2020 đối với:

Bị cáo **Lê Văn O**; sinh năm 1974 tại Thanh Hóa; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn K, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn O và bà Lê Thị B; Vợ: Trương Thị H và có 01 con; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Ngày 25/11/2005 bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị bắt và tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/02/2020 đến nay. Có mặt.

Người làm chứng: Anh Lê Bá T, sinh năm 1990. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Hán Văn B, sinh năm 1985. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, thị trấn B, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08<sup>h</sup>30' ngày 15/02/2020, Đội Cảnh sát điều tra về ma túy Công an huyện H phối hợp với Công an xã Y đang làm nhiệm vụ tại khu vực thôn K, xã Y, huyện H phát hiện, bắt quả tang Lê Văn O đang bán trái phép ma túy cho Hán Văn B ở thôn Đ, thị trấn B, huyện H. Vật chứng thu giữ của Hán Văn B 01 gói giấy ôly có chữ viết, kích thước 4x4cm bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà niêm phong (ký hiệu M1), 01 xi lanh nhựa, 01 lọ dung dịch Novocain chưa qua sử dụng. Thu giữ của Lê Văn O số tiền 200.000 đồng (01 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng và 02 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng) và 01 gói giấy ôly có chữ viết, kích thước 11x13cm bên trong chứa chất bột màu trắng ngà và được niêm phong (ký hiệu M2).

Thực hiện lệnh khám xét khẩn cấp số 09/CSĐT ngày 15/02/2020 tại nơi ở của Lê Văn O ở thôn K, xã Y, huyện H. Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 gói giấy ôly, kích thước 5x5cm chứa chất bột màu trắng ngà trên giá sách tại phòng khách nơi ở của O và được niêm phong (ký hiệu M3); thu giữ 11 gói nilon màu trắng, bên trong mỗi gói đều chứa các cục bột màu trắng ngà trong túi quần nam trên dây phơi khu vực nhà bếp, được niêm phong (ký hiệu M4) để trưng cầu giám định.

Tại Kết luận giám định số 784/PC09 ngày 19/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột màu trắng ngà của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,023g loại Heroine; chất bột màu trắng ngà của phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,059g loại: Heroine; chất bột màu trắng ngà của phong bì niêm phong ký hiệu M3 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,059g loại: Heroine; chất bột màu trắng ngà của phong bì niêm phong ký hiệu M4 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,950g loại: Heroine. Tổng số ma túy thu giữ của vụ án là 1,091g Heroine.

Trong quá trình điều tra Lê Văn O khai nhận: Chiều ngày 12/02/2020 O từ nhà ở thôn K, xã Y, huyện H nhờ xe của người đi đường ra khu vực ngã 5 thuộc xã T bắt xe Bus lên khu vực ngã 3 ĐH, thành phố T mua 01 gói ma túy với giá 900.000 đồng của người đàn ông không rõ tên tuổi địa chỉ. Sau khi về nhà O chia thành 17 gói nhỏ để bán kiếm lời và sử dụng cá nhân, O đã sử dụng 03 gói vào các ngày 12, 13, 14 tháng 02 năm 2020; cất 14 gói vào túi quần trong khu vực bếp; đến khoảng 08<sup>h</sup>20' ngày 15/02/2020 Hán Văn B đến hỏi mua ma túy, O đồng ý bán và lấy 03 gói; 01 gói để trên giá sách trong phòng khách, 01 gói cất trong túi quần Oanh đang mặc và 01 gói bán cho B lấy 200.000 đồng. Trong lúc hai bên đang mua

bán trái phép chất ma túy thì bị tổ công tác Công an huyện H bắt quả tang cùng vật chứng. Số ma túy còn lại cất giấu thì bị Cơ quan điều tra khám xét và thu giữ.

Về vật chứng: Toàn bộ số heroin còn lại sau giám định, số tiền 200.000 đồng, 01 xi lanh nhựa, 01 ống dung dịch Novocain. Cơ quan điều tra đã chuyển giao đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa để chờ xét xử.

Cáo trạng số 51/CTr-VKSHH ngày 28 tháng 5 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Lê Văn O về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo thừa nhận do nghiện chất ma túy nên ngày 12/02/2020 lên khu vực ngã 3 ĐH, thành phố T mua 01 gói ma túy với giá 900.000 đồng của người đàn ông không rõ tên tuổi địa chỉ, về nhà O chia thành 17 gói nhỏ để sử dụng cá nhân và bán kiếm lời; bị cáo đã sử dụng 03 gói, đến khoảng 08<sup>h</sup>20’ ngày 15/02/2020 Hán Văn B đến hỏi mua ma túy, O đồng ý bán và lấy 03 gói, 01 gói để trên giá sách trong phòng khách, 01 gói cất trong túi quần O đang mặc và 01 gói bán cho B lấy 200.000 đồng bị Công an huyện H kiểm tra bắt quả tang, thu giữ cùng vật chứng. Thực hiện khám xét nơi ở thu giữ 11 gói nilon màu trắng, bên trong mỗi gói đều chứa ma túy, bị cáo khai nhận số ma túy này bị cáo cất giấu để bán khi có người mua.

Do đó giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh nêu trên và sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Lê Văn O từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù; vật chứng tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, 01 xi lanh nhựa, 01 lọ dung dịch Novocain, tịch thu sung quỹ 200.000 đồng và án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện hoàn cảnh gia đình hiện nay khó khăn, con còn nhỏ, bố mẹ già yếu và cho được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để được sớm trở về gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Hoằng Hóa, Điều

tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Chiều ngày 12/02/2020 Lê Văn O từ nhà ở thôn K, xã Y, huyện H nhòe xe của người đi đường ra khu vực ngã 5 thuộc xã T bắt xe Bus lên khu vực ngã 3 ĐH, thành phố T mua 01 gói ma túy với giá 900.000 đồng của người đàn ông không rõ tên tuổi địa chỉ. Sau khi về nhà O chia thành 17 gói nhỏ; O đã sử dụng 03 gói; đến khoảng 08<sup>h</sup>20' ngày 15/02/2020 Hán Văn B đến hỏi mua ma túy, O đồng ý bán và lấy 03 gói, để 01 gói để trên giá sách trong phòng khách, 01 gói cất trong túi quần O đang mặc và 01 gói bán cho B lấy 200.000 đồng, trong lúc hai bên đang mua bán trái phép chất ma túy thì bị Tổ công tác Công an huyện Hoằng Hóa bắt quả tang cùng vật chứng. Thực hiện việc khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo thu giữ 11 gói vào túi quần vắt trong khu vực bếp, số ma túy này bị cáo cất giữ để nhằm mục đích bán khi có người mua.

Kết luận giám định số 784/PC09 ngày 19/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột màu trắng ngà của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,023g loại Heroine; chất bột màu trắng ngà của phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,059g loại: Heroine; chất bột màu trắng ngà của phong bì niêm phong ký hiệu M3 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,059g loại: Heroine; chất bột màu trắng ngà của phong bì niêm phong ký hiệu M4 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,950g loại: Heroine. Tổng số ma túy thu giữ của vụ án là 1,091g Heroine.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Lê Văn O đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất của vụ án thì thấy: Hành vi của bị cáo Lê Văn O đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, ảnh hưởng xấu đến xã hội. Do đó cần phải xử lý nghiêm, có hình phạt phù hợp nhằm giáo dục bị cáo, giáo dục chung cho xã hội và cần thiết cách ly khỏi xã hội mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bố của bị cáo là ông Lê Văn O được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, gia đình bị cáo hoàn cảnh khó khăn. Do đó áp dụng các quy định của khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để lượng giảm cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Nhân thân: Ngày 25/11/2005 bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” chấp hành xong hình phạt tù đã được xóa án nhưng khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét về nhân thân của bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp lao động tự do thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền.

[6] Về vật chứng: Số ma túy thu được của bị cáo còn lại sau giám định là 0,908g là vật Nhà nước cấm lưu hành; 01 xi lanh nhựa; 01 lọ dung dịch Novocain không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 200.000 đồng thu giữ là tiền bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án và không thuộc trường hợp được miễn án phí nên chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên bố:* Bị cáo Lê Văn O phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

*Xử phạt:* Bị cáo Lê Văn O **02 (Hai)** năm **06 (Sáu)** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 15/02/2020.

*Vật chứng:* Tịch thu tiêu hủy 01 xi lanh nhựa; 01 lọ dung dịch Novocain và 0,908g ma túy còn lại sau giám định (Theo phong bì niêm phong số 784/PC09 của Phòng kỹ thuật hình

sự Công an tỉnh Thanh Hóa tại biên bản giao nhận vật chứng số 51/BBGN ngày 11/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa).

- Tịch thu số tiền 200.000 đồng nộp ngân sách nhà nước (Theo Ủy nhiệm chi chuyển khoản ngày 11/6/2020).

*Án phí:* Buộc bị cáo Lê Văn O chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.*

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa.
- VKSND tỉnh Thanh Hóa.
- VKSND huyện Hoằng Hóa.
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hoằng Hóa.
- Cơ quan THAHS huyện Hoằng Hóa.
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa.
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**  
(Đã ký)

**Nguyễn Ngọc Thắng**